

Số: **161/2022/QĐST-HNGĐ**

*TP. Tuyền Quang, ngày 07 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu 16, xã C, huyện L, tỉnh P.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thu T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thu T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 08/12/2020 cho chị Nguyễn Thu T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Xuân T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại T không yêu cầu) và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thu T đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thu T đều xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0000405 ngày 17/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Xuân T đã nộp đủ án phí, trả lại cho anh Nguyễn Xuân T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thu T không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS TP Tuyên Quang (để thi hành);
- UBND xã Cao Xá, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (để biết);
- UBND phường Phan Thiết (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thu Thủy**